TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2021/HS-ST
Ngày 25 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tiến Dũng và ông Vũ Tiến Nhị

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Đàm Như Hiển và ông Ma Ngọc Biền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN CHIẾN H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27/7/1983, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Nguyễn Phúc L (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954;

Vợ: Ma Thị L1, sinh năm 1987 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ tư.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21/01/2020 bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 40/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc. Phạt tiền 1.500.000đ, hiện đã chấp hành xong tiền phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 16/3/2011 của công an huyện Na, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Đánh bạc. Phạt tiền 2.000.000đ, đã chấp hành xong tiền phạt.

+ Bản án số 03/2017/HS-ST ngày 30/8/2017 của Tòa án Quân sự khu vực 1 Quân khu 2 xử phạt tiền 6.000.000đ về tội đánh bạc. Đã chấp hành xong bản án.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, *có mặt tại phiên tòa*.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lại Khoa L2, Trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, *có mặt tại phiên tòa*;

2. Anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1987, *vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)*;

3. Ông Nguyễn Văn Nội, sinh năm 1958, *vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)*;

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh Nguyễn Thế D, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)*;

5. Anh Nông Văn B1, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*.

6. Chị Triệu Thị S, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)*;

7. Anh Trần Văn N1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, *vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)*;

Người làm chứng: Anh Nguyễn Thế D1, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/01/2020 Nguyễn Chiến H, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 40/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ (đã chấp hành xong nộp phạt). Tính đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc ngày 20/8/2020, H chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/8/2020, Nguyễn Chiến H gọi điện thoại cho Nông Văn B1, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã L đến lều của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 ở khu vực N, thuộc thôn P, xã L để đánh bạc. B1 đồng ý, H đến nhà Nguyễn Thế D1, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã L rủ D1 đi cùng. Khi H, D1, B1 đến lều không thấy ai, cửa không khóa, thấy 01 chiếu nhựa đã dải sẵn từ trước. Sau đó H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn P, xã L rủ về lều của ông Nguyễn Văn N (bố đẻ T) đánh bạc T đồng ý. H đến gian bếp lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và cắt 04 quân bạc bằng tre kích thước (1,5 x 1,5)cm được bôi đen một mặt để làm dụng cụ đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong T đến thì H, B1, Trình cùng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa sát phạt bằng tiền quy ước mỗi ván đặt từ 10.000đ trở lên, H là người xóc cái, D1 không có tiền ngồi xem. Trong lúc mọi người đang đánh bạc, Nguyễn Thế D, sinh năm 1997, trú tại thôn P, xã L điện thoại cho T, biết mọi người đang đánh bạc nên D rủ Nguyễn Thế B, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã L cùng đi đánh bạc, B và D đến nơi cùng ngồi tham gia

đánh bạc. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì H gọi điện cho Trần Văn N1, sinh năm 1982, trú tại thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đến chơi, N1 đang đi cùng Triệu Thị S, sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã X, huyện L, đến nơi N1 cùng tham gia đánh bạc, S không có tiền ngồi xem. Khi đang đánh, Nông Văn B1 cho S 20.000 đồng và S đã dùng số tiền này để đánh bạc. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì Tổ công tác Công an huyện L kiểm tra phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính đối với H, D, T, B, N1, S về hành vi đánh bạc và tạm giữ tại chiếu bạc số tiền 482.000đ cùng toàn bộ vật chứng. B1 bỏ chạy đến ngày 21/8/2020 thì đến Công an huyện L khai nhận hành vi của mình.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSLB ngày 16/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Chiến H về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Chiến H phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Chiến H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị báo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Chiến H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa và luận tội của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Do quan điểm của người bào chữa và luận tội của đại diện Viện kiểm sát trùng khớp nhau về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Kiểm sát viên và người bào chữa không có tranh luận, đối đáp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Bình, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Chiến H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ngày 20/01/2020, tuy bị cáo đã chấp hành nộp phạt xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Khoảng 23 giờ ngày 20/8/2020, bị cáo Nguyễn Chiến H đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược bằng tiền, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 50.000đ. Mặc dù bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) nhưng trước đó ngày 20/01/2020 bị cáo bị Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 40/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ, đã chấp hành xong tiền phạt nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục vi phạm. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích thu lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc. Trong vụ án này bị cáo giữ vai trò là người khởi sướng rủ rê người khác đánh bạc, là người sóc cái và đánh bạc, do vậy cần xử lý nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có bệnh bị hạn chế khả năng hận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Chiến H phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng để đánh bạc thấp, việc đánh bạc mang tính chất bột phát. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, hiện nay thường xuyên phải uống thuốc hàng ngày để đủ tỉnh táo, minh mẫn trong cuộc sống và sinh hoạt. Do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị bệnh hạn chế khả năng nhận thức và không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, do vậy không xem xét giải quyết.

[5]. Đối với hành vi khác: Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thế D đã được xét xử xong tại Bản án số 08/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn T, Trần Văn N1, Nguyễn Thế B, Nông Văn B1, Triệu Thị S, quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000đ và các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, chưa bị kết án về tội này và tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự nên Công an huyện L đã ra các Quyết định số 80, 81, 82, 83, 84 ngày 03/9/2020 xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000đ mỗi đối tượng là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với ông Nguyễn Văn N quá trình điều tra khai nhận không biết việc các đối tượng đã sử dụng địa điểm lều của mình để đánh bạc, cơ quan diều tra thu giữ một số dụng cụ sử dụng vào việc đánh bạc như bát sứ, đĩa sứ, chiếu. Tại cơ quan điều tra ông không có yêu cầu trả lại vật chứng trên, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Thế D1 xem các đối tượng đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Chiến H phạm tội Đánh bạc.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chiến H 01(*một*) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Chiến H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án đã có hiệu lực pháp luật. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/5/2021). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Tiến Dũng - Vũ Tiến Nhị **Hoàng Cao Tiến**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tấn Ngợi - Dương Thị Hà **Hoàng Cao Tiến**

Ngày 03/10/2018 Nguyễn Thế Dẫn, trú tại thôn Phải Tre A, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình bị Công an huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 44/QĐ-XPHC về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ. Chưa chấp hành xong. Tính đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc ngày 20/8/2020, Dẫn chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã Lăng Can;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

Hoàng Cao Tiến

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 47, 65 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106,135,136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQHH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Hợi phạm tội Đánh bạc.

Xử phạt Phạm Thị Hợi từ ……..tháng đến……. tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách …… tháng; Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thị Hợi cho Uỷ ban nhân dân xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang và UBND xã Kim Phú, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt tiền Phạm Thị Hợi …….đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản tiền truy thu), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 855.000 đồng đã thu giữ của Phạm Thị Hợi và Nguyễn Thị Miền, số tiền trên hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3949.0.110902900000 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bút bi, nhãn hiệu metal không có giá trị sử dụng.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Lâm Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình lập ngày 28 tháng 02 năm 2020.

Bị cáo Phạm Thị Hợi phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/3/2020. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Công an huyện Lâm Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- UBND xã Khuôn Hà;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Cao Tiến